TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ TH
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2026/HS-ST
Ngày: 11/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 5 – Đ TH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đ TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đ TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đ TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1974 tại tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân: 052074017832; Nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1947; anh chị em có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; con có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, từ ngày 23/6/2025 cho Đ nay (có mặt).

Bị hại:

Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1964;
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật cho bị hại Bùi Ngọc Đ:

1. Bùi Thị Như TH, sinh ngày 01/01/1973;
Số căn cước công dân: 082173010266;
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

2. Bùi Văn B, sinh ngày 01/01/1960;
Số căn cước công dân: 082060011649;
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

3. Bùi Văn N, sinh ngày 01/01/1966;
Số căn cước công dân: 082066027586;
Địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh Đ.

4. Bùi Thị T V, sinh năm 1967 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

5. Bùi Văn N, sinh ngày 01/01/1958;
Số căn cước công dân: 082058004510;
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của Bùi Thị Như TH, Bùi Văn B, Bùi Văn N: Bùi Văn N, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

Văn Hữu H, sinh năm 1953 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng rạng sáng ngày 19/4/2025, Lê Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 132.57 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, cư trú thông T, xã P, tỉnh G đứng tên chủ sở hữu để đi lấy hàng tại tỉnh V để giao ở tỉnh L. Khi nhận hàng xong, K điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng M– T, khi Đ Km 2008 + 200m thuộc ấp A, xã C, tỉnh Đ TH, K đỗ xe chiếm hết làn đường trong cùng, để vào quán ăn sáng. Đ khoảng 07 giờ cùng ngày, K lên xe khởi động để chuẩn bị điều khiển đi, lúc này bà Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1964, cư trú ấp An Thạnh, xã Cái Bè, tỉnh Đ TH đi bộ hướng Mỹ Thuận – Trung Lương, khi Đ phía sau xe ô tô đầu kéo, do không đi qua được phần đường sát lề đường bên phải sau xe ô tô đầu kéo, do không đi qua được phần đường sát lề đường bên phải nên bà Đ đi sát bên trái xe ô tô đầu kéo rồi di chuyển qua phần đầu xe ô tô để vào lề phải. Lúc này, K đã khởi động xe được 05 phút thì điều khiển xe sang bên trái để chuyển vào làn đường hỗn hợp di chuyển theo hướng Mỹ Thuận - Trung Lương, do không chú ý quan sát thấy bà Đ nên K điều khiển xe di chuyển được khoảng 04 mét thì đầu xe ô tô do K điều khiển đụng vào người bà Đ và bánh xe của trục thứ nhất bên trái của xe ô tô đầu kéo chèn qua người làm bà Đ tử vong tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (nay là Công an tỉnh Đ TH) lập lúc 10 giờ 05 phút ngày 19/4/2025, hiện trường được xác định như sau:

Đường Quốc lộ 1 tại Km 2008 + 200m, đường trải nhựa phẳng, mặt đường bằng phẳng. Đường có dải phân cách cứng cố định ở giữa chia mặt đường thành 02 phần đường riêng biệt, mỗi phần đường có 03 làn xe, giữa các làn xe có vạch sơn màu trắng đứt nét. Phần đường xảy ra tai nạn thuộc phần chiều đường hướng Mỹ Thuận - Trung Lương. Làn xe thứ nhất (làn 1) cặp dải phân cách cố định rộng 3,50

mét, làn 2 rộng 3,50 mét ở giữa, làn 3 rộng 3,50 mét và phần đường giáp làn 3 cặp lề đường hướng Nam Quốc lộ 1 rộng 02 mét.

Hiện trường được xác định theo hướng Mỹ Thuận - Trung Lương, lấy vạch sơn phân chia làm 2 và 3 làm mép chuẩn; lấy trụ điện số 155 trong lề hướng nam làm mốc chuẩn.

Khám nghiệm chi tiết hiện trường ghi nhận vị trí phương tiện, dấu vết, chiều hướng đo được như sau:

- Số 1: Xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57 kéo sơ mi rơ moóc tải chở container biển số 77R-022.80 đổ trên mặt đường thuộc làn 3 và phần đường cặp lề phải, đầu xe quay về hướng Trung Lương, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận. Trục 01, 02, 03 của xe cách mép chuẩn là 2,40 mét. Trục 01 bên phải xe đầu kéo cách mốc chuẩn là 16,7 mét, trục 03 bên phải cách mốc chuẩn là 2,07 mét.

- Số 2: Vùng va chạm giữa xe ô tô đầu kéo 77C-132.57 và nạn nhân nằm trên làn xe thứ 3, vùng va chạm cách mép chuẩn 2,75 mét, cách trục 01 bên trái và trục 02 bên trái xe đầu kéo là 4,35 mét và 1,10 mét; cách vị trí đánh dấu tư thế nạn nhân là 1,45 mét; cách mốc chuẩn đo được là 9,70 mét.

- Số 3: Vị trí, tư thế nạn nhân nằm sau tai nạn nằm trên làn xe thứ 3, cách mép chuẩn 1,80 mét, cách trục 1, 2 bên trái xe đầu kéo là 3,10 mét và 02 mét.

- Số 4: Vị trí đôi dép nhựa của nạn nhân trên làn xe thứ 3, loại dép kẹp bằng nhựa màu H, cách vị trí số 3 là 0,60 mét, cách vị trí số 2 là 0,5 mét.

- Số 5: Vị trí vết chà sát mất bụi mặt trước lốp trước bên trái xe đầu kéo.

- Số 6: Vị trí trụ điện số 155 (mốc chuẩn) nằm trong lề đường hướng nam đường Quốc lộ 1, cách trục 1 bên phải xe đầu kéo 16,7 mét, cách trục 3 bên phải sơ mi rơ móc là 2,07 mét.

Biên bản khám phương tiện liên quan Đ tai nạn giao thông ngày 19/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đ TH) tiến hành: Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 lúc 11 giờ 05 phút ngày 19/4/2025 xác định:

Khám xung quanh phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm; Kiểm tra trục trước bên trái (trục thứ nhất bên trái) xe đầu kéo biển số 77C-132.57 ghi nhận: 01 vết chà sát mất bụi mặt trước lốp xe kích thước (18x8) cm cách tâm trục 53 cm và 01 vết chà sát mất bụi mặt trước lốp xe kích thước (15x05) cm cách tâm trục 53 cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, còi đèn còn hoạt động.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/KLGĐTT-PC09 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đ TH) xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Bùi Ngọc Đ là do đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 do Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/2024 cho Lê Văn K.

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ TH đã trao trả: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 do Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 cho chị Nguyễn Thị T. Hiện còn tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/2024 cho Lê Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân Bùi Ngọc Đ là anh Bùi Văn N (anh ruột bà Đ) đã nhận đủ 150.000.000 Đ do Lê Văn K và chị Nguyễn Thị T bồi thường, Đ thời có đơn bãi nại trách nhiệm hình sự đối với K.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSKV5 ngày 13 tháng 01 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đ TH truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 35; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 45.000.000 Đ Đ 50.000.000 Đ.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 520976000346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/2024 cho Lê Văn K.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân Bùi Ngọc Đ là anh Bùi Văn N (anh ruột bà Đ) đã nhận đủ 150.000.000 Đ do Lê Văn K và chị Nguyễn Thị T bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, N vụ liên quan Bùi Văn N, bà Bùi Thị T V; người làm chứng Văn Hữu H. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan, người làm chứng và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng Đ việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội Đ xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người có quyền lợi, N vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đ TH), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của gia đình người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn K đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ do đó pháp luật quy định mọi người khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh tuân thủ chấp hành nếu không sẽ xảy ra hậu quả khó lường. Lỗi trong vụ tai nạn này là do bị cáo K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57 kéo theo 01 sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 chuyển làn không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà Bùi Ngọc Đ tử vong. Cho nên, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và gia đình của bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền cũng đủ để bị cáo cải tạo bản thân thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bà Bùi Ngọc Đ số tiền 150.000.000 Đ. Gia đình bà Đ đã nhận đủ số tiền này và có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo nên Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đ TH) đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 do Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo biển số 77C-132.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc biển số 77R-022.80 cho chị Nguyễn Thị T nên hội Đ xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/2024 cho Lê Văn K.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm ngàn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đ TH là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội Đ xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 60.000.000 (Sáu mươi triệu) Đ.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 520976000346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/10/2024 cho Lê Văn K.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm ngàn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ TH;
- VKSND tỉnh Đ TH;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ TH;
- VKSND khu vực 5 – Đ TH;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đ TH;
- THADS tỉnh Đ TH;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa